

10-12-1970 và thông tư số 88-CP ngày 2-5-1972 của Hội đồng Chính phủ), như sau :

a) *Đối với một số xí nghiệp công nghiệp quốc doanh trung ương, xét thấy đảm bảo đủ 4 điều kiện* (theo quy định ở nghị định số 236-CP), đồng thời các xí nghiệp có khối lượng lợi nhuận khá, có nhu cầu và khả năng tham gia đầu tư vốn cố định, bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm, hoặc có yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất mà trình độ quản lý của xí nghiệp có thể đảm đương được, thì Bộ chủ quản xem xét, bàn bạc với Bộ Tài chính quyết định cho một số xí nghiệp đó áp dụng toàn bộ chế độ phân phối lợi nhuận mới (ngoài việc trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, còn được trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, hoặc nếu có nhu cầu thì được trích lợi nhuận để tham gia đầu tư vốn cố định và bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch) để rút kinh nghiệm, chuẩn bị từ năm 1975 trở đi sẽ áp dụng một cách đầy đủ chế độ này ở một diện rộng hơn.

b) *Đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh khác (kể cả trung ương và địa phương) trong năm 1974 chỉ mới áp dụng phân phối lợi nhuận theo 2 quỹ (quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi) mà chưa áp dụng các khoản phân phối lợi nhuận khác (trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, tham gia đầu tư vốn cố định, bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm). Tùy theo trình độ đạt được theo các điều kiện quy định ở các xí nghiệp cụ thể mà áp dụng chế độ hai quỹ với mức độ thích hợp.*

3. Giám đốc xí nghiệp cùng với tổ chức công đoàn xí nghiệp căn cứ vào nội dung và yêu cầu của 4 điều kiện, làm kế hoạch phấn đấu, đăng ký việc thực hiện 4 điều kiện với Bộ chủ quản và Bộ Tài chính, và đề nghị áp dụng chế độ phân phối lợi nhuận mới (theo mẫu đăng ký kèm theo ở phần phụ lục).

Bộ chủ quản có trách nhiệm xem xét, kiểm tra giúp đỡ xí nghiệp thực hiện 4 điều kiện và bàn bạc với Bộ Tài chính cho xí nghiệp đăng ký được hưởng ở mức độ 2 quỹ (quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng) hay ở mức độ cao hơn (ngoài việc được trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, còn được trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất và các khoản phân phối khác theo chế độ).

Ở địa phương thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét duyệt theo đề nghị của sở, ty chủ quản và Sở, Ty tài chính theo tinh thần thận trọng và chặt chẽ — trong năm 1974, các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương chỉ được áp dụng 2 quỹ (quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi), bắt đầu từ năm 1975 trở đi mới xét

cho áp dụng dần dần rộng ra theo 3 quỹ và các khoản phân phối khác.

Chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh là một bộ phận của chế độ quản lý xí nghiệp của Nhà nước. Các ngành, các địa phương, các đơn vị, các Công ty và liên hiệp xí nghiệp trong khi thực hiện cần rút kinh nghiệm kịp thời, bàn bạc với Bộ Tài chính để hướng dẫn các xí nghiệp thi hành, tiến tới hoàn chỉnh điều lệ tạm thời, ban hành điều lệ chính thức — nâng cao trình độ quản lý kinh tế tài chính, quản lý xí nghiệp của ta.

Hà-nội, ngày 1 tháng 8 năm 1974

Quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính

ĐÀO THIÊN THỊ

## BỘ VẬT TƯ

**THÔNG TƯ số 306-VT ngày 30-7-1974**  
**hướng dẫn thi hành cụ thể quyết**  
**định của Hội đồng Chính phủ về**  
**một số công việc sau tổng kiểm kê**  
**1-10-1973.**

Hội đồng Chính phủ đã có quyết định số 107-CP ngày 7-5-1974 về một số công việc sau tổng kiểm kê ngày 1-10-1973. Để thi hành quyết định đó, Bộ Vật tư hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau.

### A. Về giải quyết thiết bị thừa, hư hỏng :

1. *Đối với thiết bị tồn kho còn dùng được* nhưng các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố (dưới đây gọi tắt là các ngành chủ quản) *không cần dùng, muốn điều đi* thì các ngành lập bản kê khai chính xác (theo mẫu số 1)\* gửi cho Tổng công ty thiết bị, Bộ Vật tư và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trước ngày 15-8-1974.

Căn cứ vào bản kê khai ấy, Tổng công ty thiết bị sẽ nghiên cứu điều động những thiết bị thích hợp cho các đơn vị đã có chỉ tiêu phân phối thiết bị của Nhà nước. Tổng công ty thiết bị sẽ cấp giấy giới thiệu cho các đơn vị có nhu cầu trực tiếp nhận hàng và thanh toán với đơn vị có thiết bị rồi báo cáo kết quả với Tổng công ty thiết bị và cơ quan quản lý cấp trên của mỗi bên.

Đối với những thiết bị không có điều kiện điều chỉnh cho đơn vị có nhu cầu thì Tổng công ty thiết bị sẽ đứng ra nhận với đơn vị có thiết bị thừa, đưa về kho của mình để chờ kế hoạch phân phối sau. Trường hợp thấy cần phải gửi lại đơn vị có thiết bị thì Tổng công ty thiết bị thương lượng với đơn vị chủ hàng, nếu được thỏa thuận thì Tổng công ty thiết bị vẫn làm thủ tục nhận thiết bị rồi làm thủ tục gửi lại. Đơn vị nhận hàng gửi có trách nhiệm bảo quản chu đáo và được tính phí bảo quản với Tổng công ty thiết bị.

**2. Đối với thiết bị hư hỏng nhưng còn khả năng sửa chữa khôi phục được** thì các ngành chủ quản cũng lập riêng bản kê khai cụ thể về số không cần dùng (theo mẫu số 1)\* gửi cho Tổng công ty thiết bị, Bộ Vật tư.

Căn cứ vào tài liệu được thông báo, Tổng công ty thiết bị tổ chức nhận lại những thiết bị hư hỏng này, đồng thời bàn cụ thể về kế hoạch sửa chữa với Bộ Cơ khí và luyện kim, Bộ Giao thông vận tải và các ngành chủ quản. Cuối mỗi quý, Tổng công ty thiết bị sẽ báo cáo với Bộ Vật tư về số thiết bị đã sửa chữa được và về phương án phân phối những thiết bị ấy để Bộ trình Nhà nước quyết định.

**3. Đối với thiết bị hư hỏng nặng không thể khôi phục được** thì sau khi đã làm thủ tục thanh lý, ngành chủ quản phải thông báo cho Tổng công ty thiết bị thuộc Bộ Vật tư thu hồi (không phải trả tiền hàng vì ngành chủ quản đã được giảm vốn) để dồn lấp hoặc tháo dỡ, lấy phụ tùng, phần còn lại thì Tổng công ty thiết bị chuyển cho Tổng công ty kim khí (Công ty phế liệu kim khí) để thu hồi lấy nguyên vật liệu.

#### **B. Giải quyết vật tư tồn kho, ứ đọng, kém, mất phẩm chất.**

Đối với những loại vật tư thuộc diện Bộ Vật tư thống nhất quản lý cung ứng, cách giải quyết cụ thể như sau :

##### **1. Thanh toán các kho trung gian dự trữ vật tư.**

Nghị quyết số 184-CP ngày 24-9-1969 của Hội đồng Chính phủ đã quy định :

« Đối với những vật tư thông dụng đã có Bộ Vật tư và các cơ quan cung ứng khác của Nhà nước phụ trách thì các Bộ, Tổng cục không tổ chức Cục vật tư làm trung gian kinh doanh giữa cơ quan cung ứng vật tư của Nhà nước và các đơn vị cơ sở Bộ, Tổng cục... »

Về vấn đề dự trữ vật tư, chỉ thị số 124-TTg ngày 3-5-1972 của Thủ tướng Chính phủ cũng nêu rõ :

« Bộ chủ quản (và Ủy ban hành chính tỉnh) không dự trữ vật tư thông dụng... »

Quyết định số 107-CP ngày 7-5-1974 của Hội đồng Chính phủ một lần nữa khẳng định lại những chủ trương trên và quy định :

« Công ty vật tư của các Bộ, Tổng cục chỉ được phép dự trữ những vật tư chuyên dùng còn vật tư thông dụng phải tập trung về Bộ Vật tư dự trữ... »

Chấp hành quyết định trên của Hội đồng Chính phủ, các Bộ, Tổng cục phải gửi cho Bộ Vật tư bản kê (theo mẫu số 2)\* về những vật tư hiện còn dự trữ tại các kho của Cục vật tư, Công ty vật tư thuộc Bộ, Tổng cục (căn cứ vào số liệu kiểm kê ngày 1-7-1974), trước hết là tồn kho về kim khí các loại và phụ tùng các loại, có phân ra các thứ còn nguyên phẩm chất và những thứ kém phẩm chất. Các Tổng công ty thuộc Bộ Vật tư sẽ làm việc cụ thể với các Cục, Công ty vật tư của các Bộ để nhận lại những vật tư ấy và đưa về kho của Bộ Vật tư. Trong quá trình nhận lại, Bộ Vật tư có thể kết hợp điều động cho các đơn vị có nhu cầu để giảm bớt chi phí vận chuyển về kho của Bộ Vật tư. Bộ Vật tư sẽ bàn với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước để phối hợp các biện pháp tài chính, tín dụng nhằm chấp hành một cách có hiệu quả chủ trương của Hội đồng Chính phủ về việc thanh toán kho trung gian về vật tư thông dụng của các Bộ, Tổng cục.

##### **2. Giải quyết vật tư ứ đọng và vật tư tồn kho quá định mức ở các cơ sở sản xuất.**

Chỉ thị số 124-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định :

« Cơ quan cung ứng chịu trách nhiệm chính về dự trữ vật tư bảo đảm cho sản xuất, xí nghiệp chỉ dự trữ một số vật tư vừa đủ để bảo đảm sản xuất liên tục... »

Quyết định số 107-CP quy định cụ thể :

« Bộ Vật tư cần nắm lại lực lượng tồn kho từng loại cụ thể ở các Bộ, các ngành và các xí nghiệp xác định cho các xí nghiệp mức dự trữ bình quân khoảng 3 tháng và điều động những loại còn tồn kho nhiều cung cấp cho các ngành, các xí nghiệp khác... »

Để chấp hành quy định trên, cần thực hiện những việc sau đây :

— Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất của các xí nghiệp trực thuộc mà xác định chỉ tiêu cụ thể về lượng vật tư mà mỗi xí nghiệp ấy

\* Không in các mẫu

được phép dự trữ trong phạm vi mà Hội đồng Chính phủ đã quy định.

Chậm nhất là ngày 31-8-1974 các Bộ, Tổng cục thông báo chỉ tiêu dự trữ nói trên cho các cơ sở, đồng thời thông báo thẳng cho Bộ Vật tư biết. Đối với xí nghiệp địa phương thì Ủy ban hành chính tỉnh thông báo thẳng cho Công ty vật tư.

— Căn cứ vào chỉ tiêu được thông báo, các xí nghiệp tính toán lượng vật tư cần dự trữ đối với từng mặt hàng cụ thể, cân đối với tồn kho của xí nghiệp và đề ra với Công ty vật tư và cơ quan chủ quản cấp trên số vật tư vượt định mức cần điều đi (theo mẫu số 3)\*. Các xí nghiệp phải hoàn thành các việc trên trong thời gian 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Bộ chủ quản.

— Các Tổng công ty, công ty vật tư sẽ làm việc với từng xí nghiệp đề thống nhất ý kiến về lượng dự trữ cần thiết và bàn cụ thể về việc thu nhận lại số vật tư dự trữ vượt định mức.

Các Công ty vật tư có trách nhiệm nhận lại tất cả số vật tư dự trữ quá định mức mà xí nghiệp giao lại, không được tự ý lựa chọn chỉ nhận lại những loại dễ tiêu thụ hoặc những loại còn tốt.

Về phần mình xí nghiệp phải giao lại toàn bộ số vật tư dự trữ quá định mức cho Công ty vật tư chứ không được giữ lại hoặc nhượng bán cho cơ quan đơn vị khác. Bộ chủ quản, về nguyên

tắc, có thể điều động dự trữ vật tư giữa các xí nghiệp trong Bộ mình, nhưng không được điều động vật tư thông dụng dự trữ của xí nghiệp về tập trung dự trữ ở kho của Cục vật tư, Công ty vật tư của Bộ. Trong việc điều động dự trữ từ xí nghiệp này sang xí nghiệp khác thuộc Bộ, phải bảo đảm không được vượt định mức dự trữ bình quân 3 tháng mà Hội đồng Chính phủ đã quy định đồng thời cũng nên tránh điều động dự trữ giữa các xí nghiệp xa nhau gây lãng phí về vận chuyển. Nếu thấy thật cần thiết thì nên yêu cầu với Bộ Vật tư đề giải quyết vật tư cho xí nghiệp ở Công ty vật tư gần nhất.

Về vấn đề phẩm chất vật tư giao nhận, vật tư tồn kho (kho Bộ và kho xí nghiệp), giải quyết như sau: Công ty vật tư sẽ cùng đơn vị giao hàng xác định lại tỷ lệ phẩm chất còn lại để hạ bên làm thủ tục giao nhận, thanh toán. Trường hợp không thống nhất ý kiến thì cơ quan quản lý kỹ thuật của Bộ Vật tư sẽ cùng cơ quan quản lý kỹ thuật của Bộ chủ quản giám định lại đề trình Bộ trưởng Bộ Vật tư quyết định.

Trên đây là một số quy định cụ thể, trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào thấy cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các ngành chủ quản phản ánh kịp thời đề Bộ Vật tư nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 30 tháng 7 năm 1974

Bộ trưởng Bộ Vật tư  
TRẦN DANH TUYẾN